

Số: 13/2023/QĐST-DS

N1, ngày 17 tháng 01 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 615/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm xxx  
Địa chỉ: Số xxx đường N2, phường T, quận N1, thành phố Cần Thơ.
- Bi đơn: Bà **Đỗ Thị Ngọc B**, sinh năm xxxx  
Địa chỉ: Số xxx đường V, phường T, quận N1, thành phố Cần Thơ.

#### 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc B thống nhất trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị N số tiền gốc 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng).

Thời gian và cách trả: Thống nhất sẽ giải quyết tại cơ quan thi hành án.

Sau khi bà Huỳnh Thị N nhận đủ tiền thì bà Huỳnh Thị N có trách nhiệm trả lại cho bà Đỗ Thị Ngọc B Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số xxxxx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận xxxx do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày xxxxx mang tên Trần Thị Tố M và Bản chính giấy đăng ký xe ô tô biển số 65L-xxxx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày xxxxxx mang tên Đỗ Thị Ngọc B.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng) nhưng do bà B có đơn xin miễn, giảm tiền án phí (có xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn) nên bà B được giảm 50% mức án phí theo quy định. Do vậy, bà B phải nộp án phí là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị N thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Phượng**